

Bản án số: 18/2017/HSST
Ngày: 26 - 9 - 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Truyền.

- Ông Dương Ánh Minh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Bửu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2017/HSST, ngày 08/9/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Út E, sinh năm 1994 tại tỉnh Bến Tre.

Đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Không ổn định.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962.

Có vợ là Phạm Thị Diệu N, sinh năm 1991 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 03 tiền sự:

+ Ngày 15/02/2016 bị Công an huyện M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số xx/QĐ - XPVPHC.

+ Ngày 23/12/2016 bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện M ra quyết định giáo dục tại xã 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số xx/QĐ - UBND.

+ Ngày 31/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số xx/QĐ - TA.

Bị cáo hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bến Tre theo quyết định số xx/QĐ - TA, ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Lê Chí T, sinh năm 1976 (xin vắng mặt).

Trú tại: ấp G, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Di Minh B, sinh năm 1991 (xin vắng mặt).

Trú tại: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Tấn P, sinh năm 1980 (xin vắng mặt).

Trú tại: V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn Út E bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 02/4/2017, sau khi dự tiệc sinh nhật tại nhà anh Nguyễn Thanh C tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn Út E về đến sân nhà anh Nguyễn Văn T, cùng địa chỉ, thấy chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 71B1 - xxxxx của anh Lê Chí T, sinh năm 1976, ĐKTT: ấp G, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre để trước sân, không có người trông coi, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, Nguyễn Văn Út E lên xe mô tô của anh T ngồi và quan sát, thấy chỉ có cháu Nguyễn Thị Kiêm T, sinh năm 2003, Nguyễn Lâm H, sinh năm 2004 và các cháu nhỏ khác đang chơi gần đó, Út E lấy 01 cái kéo mang sẵn trong người mở khóa xe nổ máy chạy xe đến nhà Di Minh B tại ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre. Tại đây Út E tháo biển số giữ lại và bán xe trên cho B với giá 2.500.000 đồng, số tiền có được Út E tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 03/4/2017 Di Minh B mang xe trên bán cho Nguyễn Tấn P ở ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre giá 3.000.000 đồng, P đưa trước 1.500.000 đồng. Đến ngày 05/4/2017 sự việc trên bị Công an huyện M phát hiện thu giữ tài sản.

Đối với biên kiểm soát xe số 71B1 - xxxxx, Nguyễn Văn Út E mang gắn vào xe mô tô hiệu Nouvo do Nguyễn Chí L lấy trộm ở tỉnh Trà Vinh, vụ việc đã được Cơ quan tố tụng huyện C, tỉnh Trà Vinh thụ lý giải quyết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen bạc, đã qua sử dụng, không biển số, số khung, số máy bị mài mòn, do Nguyễn Tấn P giao nộp.

- 01 biên kiểm soát xe mô tô hai bánh 71B1 - xxxxx, thu giữ từ Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Tiền mặt: 1.350.000 đồng, do Di Minh B giao nộp.

Theo Kết luận giám định số xx/2017/SK - SM ngày 10/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận xe mô tô Công an huyện M thu giữ của Nguyễn Tấn P, số khung bị tẩy xóa, không tìm được hết các ký tự nguyên thủy, các ký tự tìm được là ...HC121XDY0...xxxx; số máy bị tẩy xóa, các ký tự nguyên thủy là HC12E - 5001xxx, dấu “...” là nội dung không đọc được.

Theo Công văn số xxx/PC67 ngày 16/6/2017 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Bến Tre số máy, số khung xe mô tô biên kiểm soát 71B1 - xxxxx trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê Chí T là: số máy C12E - 5001xxx, số khung 121XDY002xxx; số máy, số khung thực tế là: số máy HC12E - 5001xxx, số khung RLHHC121XDY002xxx; có sự khác nhau là do chương trình quản lý, đăng ký phương tiện chỉ in ra 12 ký tự ở phần số khung, số máy từ bên phải.

Theo hồ sơ định giá tài sản số xx/HĐĐG ngày 07/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện M kết luận:

- 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Wave, biên kiểm soát 71B1 - xxxxx, số khung 121XDY002xxx, số máy C12E - 5001xxx, trị giá 9.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 16/KSĐT - KT, ngày 06/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc để xét xử bị cáo Nguyễn Văn Út E về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội vẫn bảo lưu toàn bộ nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Út E từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê Chí T đã nhận lại tài sản xong (01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biên kiểm soát 71B1 - xxxxx, số khung 121XDY002xxx, số máy C12E - 5001xxx và 01 biên kiểm soát xe số 71B1 - xxxxx), không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét; đối với Di Minh B và Nguyễn Tấn P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đồng thời không yêu cầu

giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với việc mua bán xe giữa anh B và anh P nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trao trả cho anh Lê Chí T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 71B1 - xxxxx, số khung 121XDY002xxx, số máy C12E - 5001xxx và 01 biển kiểm soát xe số 71B1 - xxxxx, trao trả cho Di Minh B số tiền 1.350.000 đồng. Đối với cây kéo mà bị cáo dùng để mở khóa xe lấy trộm không thu hồi được nên không xem xét xử lý.

Đối với Di Minh B và Nguyễn Tấn P khi mua xe của bị cáo Nguyễn Văn Út E, cả hai không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn Út E dùng biển kiểm soát xe 71B1 - xxxxx gắn vào xe của Nguyễn Chí L lấy trộm xảy ra tại tỉnh Trà Vinh đang được Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thụ lý giải quyết bằng vụ án khác nên không đề cập.

Bị cáo Nguyễn Văn Út E khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, thống nhất với kết quả định giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Út E đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về đặc điểm, chủng loại, số lượng tài sản, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Do đó có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 02/4/2017 tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn Út E đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Lê Chí T 01 xe mô tô hai bánh, loại Wave, nhãn hiệu Honda, số khung 121XDY002xxx, số máy C12E - 5001xxx, biển kiểm soát 71B1 - xxxxx, trị giá 9.000.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp, thực hiện tội phạm đã hoàn thành về hành vi và đạt về hậu quả, đã chiếm đoạt được tài sản. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân, làm mất tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tạo tâm lý hoang mang, lo âu trong nội bộ quần chúng nhân

dân, ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Hiện nay tình hình các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu tài sản trên địa bàn huyện xảy ra với chiều hướng gia tăng và tính chất của tội phạm ngày càng phức tạp, tạo tâm lý bất bình đối với nhân dân địa phương và dư luận xã hội kịch liệt lên án. Muốn bảo đảm công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, duy trì nền an ninh trật tự ổn định tại địa phương cần đưa ra xét xử nhanh và có hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với loại tội phạm này. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, đã từng bị kết án, giáo dục nhiều lần lẽ ra sau khi được học tập cải tạo trở về với cuộc sống bình thường phải biết chí thú làm ăn, tích cực lao động tìm việc làm chân chính để tạo ra nguồn thu nhập phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu của bản thân và góp phần phát triển xã hội nhưng hoàn toàn ngược lại, với bản chất bất chấp xem thường pháp luật và các nguyên tắc chuẩn mực của đời sống xã hội, với bản chất chạy lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân đã lười cuồn bị cáo dần thân vào con đường phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo phải chịu sự trừng phạt của chế tài pháp luật hình sự đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Trong khi nghị án để quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 03 tiền sự, cụ thể: Ngày 15/02/2016 bị Công an huyện M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 23/12/2016 bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện M ra quyết định giáo dục tại xã 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 31/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Tuy nhiên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo có cậu ruột là liệt sỹ, bị cáo đang nuôi con còn nhỏ nên cần áp dụng điểm g, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Mặc dù tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tuy nhiên trong giai đoạn điều tra lúc đầu bị cáo không thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, khi Cơ quan Cảnh sát điều tra tích cực đấu tranh bị cáo mới khai nhận hành vi phạm tội, do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự ở mức độ hạn chế.

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc ở mức cao nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị và áp dụng hình thức xử phạt tù có thời hạn cách ly sự hoạt động bình thường của bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới khẳng định được chế tài của pháp luật hình sự đối với tội phạm và giúp bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội sau này, biết tôn trọng pháp luật và các quy tắc chuẩn mực của đời sống xã hội đồng thời cũng tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê Chí T đã nhận lại tài sản xong (01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 71B1 - xxxxx, số khung

121XDY002xxx, số máy C12E - 5001xxx và 01 biển kiểm soát xe số 71B1 - xxxxx), không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét; đối với Di Minh B và Nguyễn Tấn P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đồng thời không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với việc mua bán xe giữa anh B và anh P nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trao trả cho anh Lê Chí T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 71B1 - xxxxx, số khung 121XDY002xxx, số máy C12E - 5001xxx và 01 biển kiểm soát xe số 71B1 - xxxxx, trao trả cho Di Minh B số tiền 1.350.000 đồng. Xét thấy vật chứng đã xử lý xong theo quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý. Đối với cây kéo mà bị cáo dùng để mở khóa xe lấy trộm không thu hồi được nên không xem xét xử lý.

Đối với Di Minh B và Nguyễn Tấn P khi mua xe của bị cáo Nguyễn Văn Út E, cả hai không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan tiến hành tố tụng không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn Út E dùng biển kiểm soát xe số 71B1 - xxxxx gắn vào xe của Nguyễn Chí L lấy trộm xảy ra tại tỉnh Trà Vinh đang được Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thụ lý giải quyết bằng vụ án khác nên không đề cập.

Xét về quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

Bị cáo Nguyễn Văn Út E phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Út E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Út E 01 (một) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Lê Chí T đã nhận lại tài sản xong (01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 71B1 - xxxxx, số khung 121XDY002xxx, số máy C12E - 5001xxx và 01 biển kiểm soát xe số 71B1 - xxx), không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét; đối với Di Minh B và Nguyễn Tấn P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đồng thời không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với việc mua bán xe giữa anh B và anh P nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Đã xử lý xong ở giai đoạn điều tra nên không xem xét xử lý.

4. Về nghĩa vụ nộp án phí:

Căn cứ vào điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Út E phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
(Phòng Kiểm tra nghiệp vụ
và Thi hành án) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- CA huyện M (1b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Những người tham gia tố tụng (4b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP, THA (5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Việt Thiện

